

1. Tên công ty

$$\begin{array}{ccccccc} :C & & & C & & C & \\ & :D & C & A & A & C & A \\ A & A & C & & & & ED \end{array}$$

2. Mã số doanh nghiệp: 0107367346

3. Ngày thành lập: 23/03/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

41, D, , , ,

Email: *ducminhtkh@gmail.com* Fax: *0912 223 999*
Website: *http://www.ducminhtkh.com*

5. Ngành, nghề kinh doanh:

[illegible]

10.	C : -	5229
11.	D	5510
12.	B , ,	4661
13.	B : C : B ,	4662
14.	B : , C : B , , , ,	4663
15.	B : C : B () B B - B ;	4669
16.	B	4690
17.	B : C : B ,	4719
18.	B , , chuyên doanh	4761
19.		5610
20.	,	3510
21.	,	3600
22.		3700
23.		4100
24.		4290
25.		4311
26.	C	4312
27.		4330
28.	B	4511
29.	B ,	4520
30.	C , : ,	4610
31.	B , (, ,)	4620
32.	B	4631

33.	B C : B , , ,	4632(Chính)
34.	B	4633
35.	B ,	4634
36.	B C : B , , , B	4649
37.	B ,	4651
38.	B ,	4652
39.	B , C : B , ,	4659
40.	B	4791
41.	B C : - B : ;	4799
42.	, ()	4931
43.		4933
44.	C : (,) (, D)	8299
45.	, , C :	6810
46.	, , , C : D ,	6820
47.		7310

48.	C :	7410
49.	C :	7911
50.		7912

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	THÀNH	11 , , , ,	7.000.000.000	35,000	001187006118	
2	LÊ XUÂN MINH	Phòng 1209, B15, khu C , , ,	6.000.000.000	30,000	013393986	
3	THANH MAI	2 , 4, , B , ,	7.000.000.000	35,000	012641550	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* : : Nam
C : Giám đốc
Sinh ngày: 18/08/1988 D : Kinh : Việt Nam
: Chứng minh nhân dân
: 013393986
: 26/03/2011 : Công an Hà Nội
: Phòng 1209, B15, khu đô thị mới Đại Kim, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
C : Phòng 1209, B15, khu đô thị mới Đại Kim, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: